TAND HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 18 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Hoàng Trần C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn V, xã Đình C, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Tạ Thị Kh, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn V, xã Đình C, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Hoàng Thế A, sinh ngày 16/3/2016;

+ Cháu Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/8/2020;

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Đình C, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu Thế A và cháu T: Anh Hoàng Trần C và chị Tạ Thị Kh là bố mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Trần C và chị Tạ Thị Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đình C, huyện P ngày 27/4/2015 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị Kh là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống, thời gian mấy năm đầu tình cảm vợ chồng anh chị bình thường nhưng từ giữa năm 2020 vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt, trong nuôi dạy con cái và trong làm ăn kinh tế, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung nên sống với nhau không

thể hoà hợp, không có hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau và từ đầu năm 2021 hai anh chị đã sống ly thân nhau mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm và không còn trách nhiệm với nhau. Đến nay cả hai anh chị đều nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung:* Anh Hoàng Trần C và chị Tạ Thị Kh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thế A, sinh ngày 16/3/2016 và cháu Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/8/2020. Ly hôn, anh C và chị Kh thoả thuận thống nhất giao cả hai cháu Thế A và cháu T cho chị Kh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi. Anh C và chị Kh thoả thuận, anh C không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị Kh. Sau khi ly hôn, anh Hoàng Trần C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Hoàng Trần C và chị Tạ Thị Kh xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Anh Hoàng Trần C và chị Tạ Thị Kh thỏa thuận, anh C tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 10/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Trần C và chị Tạ Thị Kh thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh Hoàng Trần C và chị Tạ Thị Kh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thế A, sinh ngày 16/3/2016 và cháu Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/8/2020. Ly hôn, anh C và chị Kh thoả thuận thống nhất giao cả hai cháu Thế A và cháu T cho chị Kh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi. Anh C và chị Kh thoả thuận, anh C không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị Kh. Sau khi ly hôn, anh Hoàng Trần C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Hoàng Trần C và chị Tạ Thị Kh xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung,

không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Anh Hoàng Trần C và chị Tạ Thị Kh thỏa thuận, anh C tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001286 ngày 02/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đình C, GCNKH số 37/2015;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền